TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2025/DS-ST
Ngày 06-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn D, sinh năm 1962.

Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Văn K, sinh năm 1983, trú tại: Khóm H, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo uỷ quyền (hợp đồng uỷ quyền ngày 18 tháng 11 năm 2024) (xin vắng mặt).

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1973 (vắng mặt).

2. Bà Ngô Thùy T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2024 nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày: Vào ngày 05 tháng 11 năm 2024 ông D có cho ông Nguyễn Văn K1 cùng vợ là bà Ngô Thùy T vay số tiền 102.600.000 đồng, lãi suất 10%/năm, trả lãi hàng tháng kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2024. Từ khi vay đến nay đã quá thời hạn trả lãi theo thoả thuận nhưng ông K1 và bà T

không trả lãi cho ông D. Ông D yêu cầu ông K1, bà T trả số tiền vay là 102.600.000 đồng và lãi suất 20%/năm kể từ ngày vay đến ngày làm đơn khởi kiện là 4.257.000 đồng; tổng cộng 106.857.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 20%/năm đối với số tiền vay từ ngày làm đơn đến ngày xét xử. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông Hồ Văn K đại diện nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Văn K1 và bà Ngô Thùy T trả cho ông D số tiền là 102.600.000 đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn K1 và bà Ngô Thùy T đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông ông K1, bà T vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn D khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn K1 và bà Ngô Thùy T trả tiền vay và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Hồ Văn K đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Hồ Văn K. Ông Nguyễn Văn K1, bà Ngô Thùy T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn K1 và bà Ngô Thùy T.

[3] Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 05 tháng 5 năm 2025 người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Hồ Văn K thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, chỉ cầu ông K1, bà T trả lãi cho ông D theo mức lãi suất 10%/năm. Xét thấy, việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không vượt quá nội dung khởi kiện ban đầu của nguyên đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ông Nguyễn Văn D cho rằng ông Nguyễn Văn K1 và bà Ngô Thùy T có vay của ông D số tiền 102.600.000 đồng, lãi suất là 10%/năm, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay 03 tháng, sau khi vay ông K1 bà T không trả lãi theo thoả thuận nên ông D yêu cầu ông K1, bà T trả số tiền vay 102.600.000 đồng. Đối với ông Nguyễn Văn K1 và bà Ngô Thùy T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải xét xử nhưng ông K1, bà T không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông D. Theo hợp đồng vay tiền ngày 05 tháng 11 năm 2024 do ông D cung cấp có chữ ký và chữ viết tên của ông Nguyễn Văn K1 và bà Ngô Thùy

T thể hiện ông K1, bà T có vay của ông D số tiền số tiền 102.600.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông K1, bà T có vay của ông D số tiền 102.600.000 là thực tế có xảy ra. Theo hợp đồng vay thể hiện thời hạn vay là 03 tháng, trả lãi hàng tháng. Tại thời điểm ông D nộp đơn khởi kiện thì chưa tới thời hạn trả nợ gốc theo hợp đồng nhưng ông D, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi đã thoả thuận trong hợp đồng, đến ngày xét xử sơ thẩm đã quá thời hạn trả nợ nên ông D yêu cầu ông K1, bà T trả số tiền vay 102.600.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 05 tháng 5 năm 2025 của đại diện nguyên đơn ông Hồ Văn K yêu cầu ông K1, bà T trả lãi cho ông D với mức lãi suất 10%/năm. Xét thấy yêu cầu tính lãi suất 10%/năm của đại diện nguyên đơn là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự và phù hợp với hợp đồng vay tiền ngày 05 tháng 11 năm 2024 được xác lập giữa ông Nguyễn Văn D với ông Nguyễn Văn K1 và bà Ngô Thùy T nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Lãi tháng là 0,83%, lãi ngày là 0,028%. Tiền lãi được tính từ ngày 05 tháng 11 năm 2024 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 06 tháng 5 năm 2025 là 06 tháng 01 ngày. Như vậy tiền lãi sẽ là (102.600.000đ x 06 tháng x 0,83%) + (102.600.000đ x 01 ngày x 0.028%) = 5.138.208 đồng. Như vậy ông Nguyễn Văn K1, bà Ngô Thùy T có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Văn D tổng gốc và lãi với số tiền 107.738.208 đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn D được chấp nhận nên ông D không phải chịu án phí (ông D được miễn dự nộp án phí). Ông Nguyễn Văn K1 và bà Ngô Thùy T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.386.910 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D. Buộc ông Nguyễn Văn K1 và bà Ngô Thùy T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền 107.738.208 đồng (một trăm lẻ bảy triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn hai trăm lẻ tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Văn K1 và bà Ngô Thùy T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.386.910 đồng (năm triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn chín trăm mười đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Triều